TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 16-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hữu và bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thành C ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 19/5/1982 tại huyện D, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm F, xã D, huyện D, Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên cha: Lê T, sinh năm 1958.

Họ và tên mẹ: Đào Thị H, sinh năm 1960.

Gia đình có 05 người con; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Cao Thị H1, sinh năm 1987.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 2005 (Đã chết).

Trú tại: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật của bị hại anh Nguyễn Đức T1:

1. Bà Trần Thị S, sinh năm 1972 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1968 (Có mặt).

Đều trú tại: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn L1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Trương Đức T2, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Trú tại: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Người làm chứng: Anh Lê Văn C1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm Đ, xã D, huyện D, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/5/2024, anh Lê Văn C1 đã liên hệ với anh Phạm Văn L1 (là Giám đốc công ty Cổ phần X) để thuê xe ra Cảng cá Q, thị xã H chở hàng sắt vụn về xã D, huyện D. Phạm Văn L1 đồng ý chở và thống nhất giá tiền công vận chuyển là 2.500.000 đồng.

Sau đó, Phạm Văn L1 đã điều động Lê Thành C là lái xe ô tô tải gắn cần cẩu biển kiểm soát 37C – 432.40 của Công ty và đã được đào tạo cấp chứng chỉ vận hành thiết bị nâng, vận hành cẩu, cùng với phụ xe là Nguyễn Đức T1 đi ra Cảng cá phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An để cẩu và chở hàng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thành C điều khiển xe đi cùng Nguyễn Đức Thế R đến Cảng cá Quỳnh P. Tại đây, Lê Thành C gặp chủ hàng là anh Lê Văn C1 và được anh C1 chỉ vị trí hàng để cẩu lên xe. Hàng cẩu gồm 2 cuộc tời lưới và 2 giá kim loại hình chữ A (loại gắn trên tàu đánh cá).

Sau đó Lê Thành C đã trực tiếp điều khiển cần cẩu và chỉ đạo cho anh Nguyễn Đức T1 và anh Lê Văn C1 phụ giúp cột dây cẩu hai Cuộn tời lưới bằng kim loại lên thùng xe trước. Sau đó, C cẩu 2 giá kim loại hình chữ A lên và đặt nằm ngang trên 2 cuộn tời lưới. Khi đang cẩu 2 giá kim loại hình chữ A lên xe thì chủ hàng là anh C1 đi xe máy về trước. Sau khi đặt 2 giá kim loại phía trên 2 cuộc tời lưới, mặc dù nhận thấy không chắc chắn nhưng C không cột dây giằng giữ lại cho chặt và đảm bảo an toàn mà trực tiếp hạ cần cẩu đè lên phía trên để giữ. Sau đó, C điều khiển xe cùng anh T1 bắt đầu đi về. Quá trình C điều khiển xe thì anh T1 đứng phía sau thùng xe để đỡ dây điện vướng trên đường. Khi đi được khoảng 1,5 km đến vị trí trên đường T (đường ven biển, gần phía sau đền C2 ngoài thuộc khối T, phường Q, thị xã H) do 2 giá kim loại bị lệch nên C dừng xe để xếp lại.

Sau khi dừng xe, C điều khiển cẩu để dựng cần cẩu lên, còn anh Thế T3 trèo lên thùng xe móc dây vào cẩu, một đầu dây đã cột sẵn vào đầu trên của 2 thanh kim loại hình chữ A từ trước. Sau khi dựng cẩu lên thì C cho dây tời móc cẩu xuống để cho anh T1 móc dây vào cẩu. Sau khi anh T1 móc dây được vào cẩu

thì bắt đầu trèo xuống ở mép bên phải thùng xe, mặc dù chưa đảm bảo an toàn cho việc hạ tải theo quy định nhưng C vẫn bắt đầu kéo dây lên để hạ tải. Tuy nhiên trong lúc đang kéo dây lên (dây đang chùng) thì 2 giá kim loại hình chữ A để trên xe do không còn cần cẩu để giữ nên bị nghiêng và bắt đầu trượt rơi sang bên phải thùng xe. Lúc này, anh Nguyễn Đức T1 đang cúi người để leo từ trên thùng xe xuống thì bị phần đầu của giá kim loại hình chữ A rơi xuống đập vào vùng đầu khiến anh T1 rơi xuống đất tử vong tại chỗ. Hai giá kim loại hình chữ A phần sau đuôi xe bị rớt xuống đất, còn phần đầu bị giữ bởi dây cẩu và treo lơ lửng ở phía trên bên phải thùng xe. Hậu quả: Anh Nguyễn Đức T1 tử vong tại chỗ.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã thành lập Hội đồng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn trên.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/5/2024 thể hiện thì hiện trường nơi xẩy ra tai nạn là tại đường T (đường ven biển) thuộc khối T, phường Q, thị xã H; đoạn đường rải thảm bê tông bằng phẳng, mặt đường rộng 6m, phía Đông tiếp giáp biển, phía Tây tiếp giáp với đồ núi, phía Bắc hướng đi cảng cá Q, phía Nam hướng đi xã Q. Tại mép phía Tây có lề đất rộng 03m.

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 37/KLGĐTT-TTPY ngày 04/06/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Đức T1 do: Suy tuần hoàn, suy hô hấp/ Đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Căn cứ vào kết quả điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có đủ cơ sở kết luận nguyên nhân xẩy ra vụ tai nạn nêu trên là do Lê Thành C khi vận hành thiết bị nâng, vận hành cẩu không tuân thủ nguyên tắc an toàn gây tai nạn lao động, hậu quả làm chết một người. Hành vi nêu trên của Lê Thành C đã vi phạm vào quy định tại điểm 1.5.7.2.19 – TCVN 4244:2005 (Thiết bị nâng – Thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật): Chỉ được phép hạ tải xuống vị trí đã định, nơi loại trừ được khả năng rơi, đổ hoặc trượt. Chỉ được phép tháo bỏ dây treo các kết cấu, bộ phận lắp ráp khỏi móc, khi các kết cấu và bộ phận đó đã được cố định chắc chắn và ổn định.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 25/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Lê Thành C về "Tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp" theo khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Thành C phạm tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp" theo khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chung từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thành C đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ không có yêu cầu gì khác. Nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị trả lại 01 (Một) Chứng chỉ nghề sơ cấp số 1303 ngày 06/5/2021 cho bị cáo Lê Thành C

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành C không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện làm ăn chăm sóc gia đình, vợ con. Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ sơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 05 phút ngày 18/5/2024, tại đường T (đường ven biển, thuộc khối T, phường Q, thị xã H, Nghệ An), Lê Thành C có chứng chỉ hành nghề về vận hành thiết bị nâng, vận hành cẩu đã trực tiếp điều khiển xe ô tô tải gắn cần cẩu biển kiểm soát 37C – 432.40 đi cùng phụ xe là Nguyễn Đức T1 (Sinh 2005, trú xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) ra Cảng cá phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An để chở hàng. Trong lúc C đang điều khiển cần cẩu kéo dây lên để sắp lại hàng, do không đảm bảo nguyên tắc an toàn theo quy định khi vận hành cần cẩu, nên hai giá kim loại hình chữ A để trên xe bị nghiêng và trượt sang bên phải thùng xe, phần đầu của giá kim loại hình chữ A rơi xuống đập vào vùng đầu của anh T1 khiến anh Nguyễn Đức T1 rơi xuống đất tử vong tại chỗ.

Bị cáo Lê Thành C có chứng chỉ lái xe nâng theo quy định của pháp luật và được Công ty X ký hợp đồng lao động với công việc lái xe nâng. Quá trình thực hiện công việc trong ngày 18/5/2024, bị cáo do không đảm bảo nguyên tắc an toàn theo quy định khi vận hành cần cẩu, nên hai giá kim loại hình chữ A để

trên xe bị nghiêng và trượt sang bên phải thùng xe, phần đầu của giá kim loại hình chữ A rơi xuống đập vào vùng đầu của anh T1 khiến anh Nguyễn Đức T1 rơi xuống đất tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm 1.5.7.2.19 – TCVN 4244:2005 (Thiết bị nâng – Thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật). Hậu quả làm cho bị hại tử vong ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố bị cáo Chung về tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp theo khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh, trật tự, gây hoang mang cho những người lao động trong môi trường làm việc nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả và phần nào chia sẻ nỗi đau thương, mất mát mà gia đình bị hại phải gánh chịu do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn cũng như lời trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng tin chắc giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh bị cáo đang cùng vợ nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ dưới 18 tuổi, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục có công ăn việc làm để nuôi gia đình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và đại diện Công ty X không yêu cầu bị cáo trả số tiền mà Công ty đã bỏ ra bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: - Đối với 01 (Một) xe ô tô tải (Có gắn cẩu) biển kiểm

soát: 37C – 432.40, nhãn hiệu HUYNDAI, màu trắng, số máy: D6ACBJ273264, số khung: KMFPA18CPFC084269. Tình trạng xe bình thường; Cùng toàn bộ hàng hoá trên xe, đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn L1 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) Giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng TMCP C3 chi nhánh B – P1 xác nhận Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 37C – 432.40 đang thế chấp tại Ngân hàng đến ngày 31/12/2024; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số: EB 0589692 cho xe ô tô biển số 37C – 432.40 có giá trị đến ngày 24/10/2024. 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 400043002878 mang tên Lê Thành C có giá trị đến ngày 24/4/2028; Các giấy tờ nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo Lê Thành C là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) Chứng chỉ nghề sơ cấp số 1303 ngày 06/5/2021 cho Lê Thành C đã hoàn thành chương trình Vận hành thiết bị nâng (Cần trục ô tô). Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với 01 (Một) thẻ nhớ lưu giữ video ghi nhận hình ảnh xe ô tô tải (Có gắn cẩu) biển kiểm soát 37C – 432.40 chở hàng đi qua trước khi dừng để cân chỉnh dẫn đến tai nạn. Được niêm phong trong phong bì bưu điện cần tiếp tục tạm giữ để lưu theo hồ sơ vụ án

[8] Về các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Văn L1 là người thuê lao động và chủ sở hữu xe ô tô tải gắn cẩu biển kiểm soát 37C – 432.40. Qua điều tra xác định xe ô tô có giấy tờ đăng kiểm đầy đủ, hệ thống an toàn kỹ thuật đảm bảo, Lê Thành C người được giao vận hành cẩu có Chứng chỉ đúng quy định, đồng thời tai nạn xảy ra là do Lê Thành C không chấp hành đầy đủ các quy định trong khi vận hành cần cẩu nên anh Phạm Văn L1 không có lỗi trong vụ tai nạn trên, không phải chịu trách nhiệm hình sự

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thành C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 129; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành C 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/12/2024) về tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp".

Giao bị cáo Lê Thành C cho UBND xã D, huyện D, Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Lê Thành C (Một) Chứng chỉ nghề sơ cấp số 1303 ngày 06/5/2021 có tại hồ sơ vụ án.

Tạm giữ 01 (Một) thẻ nhớ lưu giữ video ghi nhận hình ảnh xe ô tô tải (Có gắn cẩu) biển kiểm soát 37C – 432.40 chở hàng đi qua trước khi dừng để cân chỉnh dẫn đến tai nạn được niêm phong trong phong bì bưu điện để lưu theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T4; buộc bị cáo Lê Thành C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Công an thị xã Hoàng Mai;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy